

Mẫu số 03. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HẠCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40.6/GCN-HN.HCN

Sơn Hạ, ngày 31 tháng 12 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Hạ chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: Đinh Thị Tâm, Sinh ngày: 12.7.1980 Dân tộc: Hre

Số CCCD/CMND: 05.10.77.00116.7 Ngày cấp: 10.1.7.2021

Nơi thường trú: Thôn Đài - Xã Sơn Hạ - Huyện Sơn Hà

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
01	Đinh Thị Yến	Hre	Vợ		1980	
02	Đinh Thị Tiết	Hre	Con		1999	
03	Đinh Thị Tiên	Hre	Con		2001	

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2023		ngày 31. tháng 12. năm 2022 Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Hạ (Ký tên, đóng dấu)  Đinh Trường Sơn													
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ														
☐ CN	<table border="1"> <tr> <td>☐ 1</td> <td>☐ 3</td> <td>☐ 5</td> <td>☐ 7</td> <td>☐ 9</td> <td>☐ 11</td> </tr> <tr> <td>☐ 2</td> <td>☐ 4</td> <td>☐ 6</td> <td>☐ 8</td> <td>☐ 10</td> <td>☐ 12</td> </tr> </table> bản của hộ gia đình N, CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực... Quyển số... SCT/BS Ngày 31 tháng 12 năm 2022 CHỦ TỊCH Đinh Trường Sơn	
☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11										
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12										
NĂM 20....		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường thị trấn (Ký tên, đóng dấu)													
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ														
☐ CN	<table border="1"> <tr> <td>☐ 1</td> <td>☐ 3</td> <td>☐ 5</td> <td>☐ 7</td> <td>☐ 9</td> <td>☐ 11</td> </tr> <tr> <td>☐ 2</td> <td>☐ 4</td> <td>☐ 6</td> <td>☐ 8</td> <td>☐ 10</td> <td>☐ 12</td> </tr> </table> bản của hộ gia đình N, CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	(Ký tên, đóng dấu)	
☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11										
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12										
NĂM 20....		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường thị trấn (Ký tên, đóng dấu)													
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ														
☐ CN	<table border="1"> <tr> <td>☐ 1</td> <td>☐ 3</td> <td>☐ 5</td> <td>☐ 7</td> <td>☐ 9</td> <td>☐ 11</td> </tr> <tr> <td>☐ 2</td> <td>☐ 4</td> <td>☐ 6</td> <td>☐ 8</td> <td>☐ 10</td> <td>☐ 12</td> </tr> </table> bản của hộ gia đình N, CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	(Ký tên, đóng dấu)	
☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11										
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12										
NĂM 20....		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường thị trấn (Ký tên, đóng dấu)													
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ														
☐ CN	<table border="1"> <tr> <td>☐ 1</td> <td>☐ 3</td> <td>☐ 5</td> <td>☐ 7</td> <td>☐ 9</td> <td>☐ 11</td> </tr> <tr> <td>☐ 2</td> <td>☐ 4</td> <td>☐ 6</td> <td>☐ 8</td> <td>☐ 10</td> <td>☐ 12</td> </tr> </table> bản của hộ gia đình N, CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	(Ký tên, đóng dấu)	
☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11										
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12										
NĂM 20....		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường thị trấn (Ký tên, đóng dấu)													
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ														
☐ CN	<table border="1"> <tr> <td>☐ 1</td> <td>☐ 3</td> <td>☐ 5</td> <td>☐ 7</td> <td>☐ 9</td> <td>☐ 11</td> </tr> <tr> <td>☐ 2</td> <td>☐ 4</td> <td>☐ 6</td> <td>☐ 8</td> <td>☐ 10</td> <td>☐ 12</td> </tr> </table> bản của hộ gia đình N, CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	(Ký tên, đóng dấu)	
☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11										
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12										